



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 09

Ngày 15 tháng 02 năm 2025

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

UBND TỈNH

10/02/2025	Quyết định của UBND tỉnh số 09/2025/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh Sơn La về quy định mức hỗ trợ trồng rừng và chuyển đổi vật nuôi có giá trị kinh tế cao theo quy hoạch cho các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh Sơn La	3
------------	--	---

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UBND TỈNH

20/01/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 158/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng	5
20/01/2025	Quyết định của UBND tỉnh số 161/QĐ-UBND về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.	13
20/01/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 163/QĐ-UBND về việc chuyển loại hình đối với bản, xóm, tiểu khu thuộc các phường, thị trấn mới thành lập, điều chỉnh trên địa bàn tỉnh.	35
23/01/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 194/QĐ-UBND về việc ban hành danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8.	40

24/01/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 208/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2025	42
04/02/2025	Quyết định của UBND tỉnh số 242/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La	59
05/02/2025	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh số 03/CT-UBND về tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025	68

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2025/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014
của UBND tỉnh Sơn La về quy định mức hỗ trợ trồng rừng và
chuyển đổi vật nuôi có giá trị kinh tế cao theo quy hoạch cho
các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 47/TTr-SNN ngày 23 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ trồng rừng và chuyển đổi vật nuôi có giá trị kinh tế cao theo quy hoạch cho các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh Sơn La

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ trồng rừng và chuyển đổi vật nuôi có giá trị kinh tế cao theo quy hoạch cho các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2025./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tuyên truyền về
tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;*

*Căn cứ Kế hoạch số 563/KH-BCA-C11 ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Bộ
Công an về tổ chức tuyên truyền về tái hoà nhập cộng đồng trên không gian mạng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình trình số 15/TT-CAT-
THAHS ngày 16 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyên truyền về tái
hoà nhập cộng đồng trên không gian mạng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng
các sở, ngành; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cục trưởng Cục Thi
hành án dân sự tỉnh; Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND
các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng
(Kèm theo Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về *“Tăng cường nghiên cứu phát triển, ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong các mặt công tác Công an, nhất là công nghệ số, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện cho Công an cơ sở (huyện, xã, phường, thị trấn), các đơn vị trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm, hiện đại hóa một số lực lượng nghiệp vụ “mũi nhọn” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”*.

- Tổ chức tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng nhằm khai thác lợi thế của truyền thông đa phương tiện trên nền tảng số, hướng tới tiếp cận trực tiếp tới người dân, góp phần chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp đến cộng đồng xã hội đối với công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Xác định rõ nội dung, hình thức, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh trong tổ chức thực hiện tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng.

2. Yêu cầu

- Nội dung tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng phải được cập nhật thường xuyên, kịp thời, thiết thực, hiệu quả có ý nghĩa định hướng tuyên truyền, tạo sức lan tỏa cao; đảm bảo đúng quy định của pháp luật, nhất là các quy định về quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức tuyên truyền phải bám sát nội dung, yêu cầu, tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

- Tổ chức thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Bộ Công an; đảm bảo các quy định hiện hành về bảo vệ bí mật nhà nước, các trình tự, thủ tục của các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông; đảm bảo các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán tài chính.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP

1. Nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về tái hòa nhập cộng đồng; trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước, các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương, địa phương và cộng đồng xã hội trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Tư vấn, hướng dẫn những vấn đề cần thiết tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù (*về pháp lý, tư pháp, hành chính, kỹ năng xã hội...*); cảm hóa, giáo dục trong thời gian cải tạo, các mô hình kèm cặp, hỗ trợ, giúp đỡ của UBND các cấp, các tổ chức chính trị - đoàn thể, lực lượng Công an đối với người chấp hành xong án phạt tù; hoạt động giúp đỡ của đoàn thể chính trị - xã hội.

- Cảnh báo các phương thức, thủ đoạn của các đối tượng xấu lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người chấp hành xong án phạt tù để lôi kéo họ lại con đường phạm tội.

- Định hướng dư luận xã hội, kịp thời đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, tạo sự đồng thuận trong thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

2. Hình thức tuyên truyền, phương pháp thực hiện

a) Hình thức tuyên truyền

- Xây dựng, tổ chức tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng trên 03 công cụ: Website, Fanpage, kênh Youtube với tên gọi “*Con đường hướng thiện*” với nhiều nội dung, như: giới thiệu các hoạt động có liên quan đến tái hòa nhập cộng đồng; tìm hiểu, hỏi – đáp, tư vấn chính sách, pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng; đăng tải các clip, video về tự bạch, khó khăn, vướng mắc, vượt qua rào cản trong tái hòa nhập cộng đồng, các mô hình, điển hình tiêu biểu trong tái hòa nhập cộng đồng; trao đổi, tọa đàm, chia sẻ các nội dung về tái hòa nhập cộng đồng trên các công cụ.

- Sử dụng các kênh cung cấp thông tin, tuyên truyền hiện có của lực lượng Công an nhân dân, như: Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an, Báo Công an nhân dân, Truyền hình Công an nhân dân... để triển khai nội dung tuyên truyền tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng có hiệu quả hơn.

- Sử dụng các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương..., như: Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp (sotp.sonla.gov.vn), Sơn La điện tử (baosonla.vn)...và các trang thông tin của các huyện, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Phương pháp thực hiện

Phối hợp thống nhất, chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, sử dụng tối đa các phương tiện, điều kiện thông tin tuyên truyền hiện có và các hình thức tuyên truyền; nghiên cứu, áp dụng các hình thức, phương pháp, phương tiện thông tin tuyên truyền mới, phong phú, đa dạng về hình thức phù hợp với thực tế của đơn vị, địa phương. Chú trọng việc phát huy vai trò của người có uy tín, điển hình tiên tiến trong công tác tuyên truyền, cụ thể:

- Tuyên truyền trên không gian mạng: thường xuyên tổng hợp thông tin, bài viết, phóng sự ngắn gọn, dễ hiểu, vận dụng các ứng dụng điện tử, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương... nhanh chóng đưa thông tin về công tác tái hòa nhập cộng đồng một cách nhanh nhất đến các cá nhân tham gia không gian mạng. Khai thác tối đa ưu thế hoạt động truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội; các hội, nhóm đồng thành viên; người có uy tín, ảnh hưởng trên không gian mạng (KOL) liên quan đến địa bàn tỉnh để tham gia công tác tuyên truyền, lan tỏa thông tin nhanh chóng, đến mọi đối tượng tiếp cận.

- Tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng: Báo Sơn La, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Sơn La, hệ thống truyền thanh cấp huyện để đăng tải, phát sóng, phát thanh các tin, bài, phóng sự, video clip...

- Tuyên truyền bằng các hình thức cổ động: các banner trên các trang, cổng thông tin điện tử, infographic trên mạng xã hội, vẽ khẩu hiệu, băng rôn, tờ rơi, áp phích tạo hình ảnh trực quan sinh động dễ hiểu, dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và dễ thực hiện, hướng tới đông đảo cá nhân ít có điều kiện tiếp nhận thông tin bằng các hình thức khác.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh

- Là đơn vị thường trực tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, điều phối các hoạt động của kế hoạch, nhằm tạo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh; đề ra các giải pháp cụ thể tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng.

- Thực hiện vai trò là lực lượng nòng cốt trong thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên không gian mạng, thể trận An ninh nhân dân trên không gian mạng, tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng, chống tội phạm trên không gian mạng nói chung và công tác tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng nói riêng.

- Tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các huyện, thành phố hướng dẫn tăng cường công tác tuyên truyền về công tác tái hòa nhập cộng đồng tạo sự đồng thuận góp phần nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác của cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân trong phòng, chống tội phạm trên không gian mạng.

- Chủ trì, triển khai các biện pháp công tác nhằm định hướng dư luận xã hội, kịp thời đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, tạo sự đồng thuận trong thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động và tổ chức bằng các hình thức, biện pháp hiệu quả cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia tuyên truyền công tác tái hòa nhập cộng đồng. Chủ trì việc củng cố, phát huy vai trò hoạt động của các mô hình quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong công tác tuyên truyền. Tổ chức sơ kết, tổng kết các mô hình, điển hình tiên tiến; nhân rộng các mô hình hay, hoạt động hiệu quả trong công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ đạo lực lượng Công an xã, phường, thị trấn tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng các nhóm zalo do Cảnh sát khu vực chủ trì (*thành viên là các Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng dân phố, Công an viên...*) tuyên truyền về các hoạt động có liên quan đến tái hòa nhập cộng đồng; tư vấn chính sách, pháp luật về tái hòa nhập cộng đồng; đăng tải các clip, video về tự bạch, khó khăn, vướng mắc, vượt qua rào cản trong tái hòa nhập cộng đồng, các mô hình, điển hình tiêu biểu trong tái hòa nhập cộng đồng; trao đổi, tọa đàm, chia sẻ các nội dung về tái hòa nhập cộng đồng, cảnh báo các phương thức, thủ đoạn của các đối tượng xấu lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người chấp hành xong án phạt tù để lôi kéo họ lại con đường phạm tội ngay tại địa bàn cơ sở để việc tuyên truyền đạt hiệu quả cao nhất góp phần bảo đảm ANTT trên địa bàn.

- Kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác tuyên truyền, phòng, chống tội phạm trên không gian mạng.

- Chỉ đạo và xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật các đối tượng lợi dụng không gian mạng, mạng truyền thông để lôi kéo người chấp hành xong án phạt tù tái phạm tội.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Xây dựng các tin bài về cơ chế chính sách xã hội để khuyến khích các tổ chức doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề nghiệp tích cực tham gia công tác tái hòa nhập cộng đồng; đồng thời tham mưu với UBND tỉnh kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm, cho vay vốn học nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù có hoàn cảnh khó khăn, để tạo việc làm và đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội những người chấp hành xong hình phạt tù không có nơi nương tựa, thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội từ đó có tài liệu để nghiên cứu xây dựng các tin bài, phóng sự tuyên truyền về kết quả thực hiện công tác này tạo sự tích cực trong cộng đồng.

3. Sở Tư pháp

Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng biên soạn nội dung tuyên truyền để xây dựng tin bài, phóng sự về tư vấn, hướng dẫn những vấn đề cần thiết để tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù, như: cấp phiếu lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người chấp hành xong án phạt tù, để phòng ngừa tái phạm.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tin bài tuyên truyền về công tác THNCĐ đối với người chấp hành xong án phạt tù, nhằm nâng cao nhận thức, hành động của cán bộ, quần chúng Nhân dân về công tác này.

Chỉ đạo các đơn vị viễn thông, Internet trên địa bàn chủ động triển khai các biện pháp cảnh báo, hỗ trợ bảo vệ người dùng; kịp thời cung cấp, trao đổi các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan điều tra và cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra phục vụ công tác điều tra, xác minh, xử lý tội phạm có liên quan đến không gian mạng.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, các trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và trường phổ thông trên địa bàn tỉnh đưa nội dung tuyên truyền về công tác tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng vào các buổi ngoại khóa để hướng dẫn giáo viên, cán bộ, học sinh, sinh viên xử lý tình huống khi các đối tượng xấu định hướng dư luận xã hội trong công tác này, đồng thời biết cách phản bác thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, tạo sự đồng thuận trong thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các sở, ban, ngành nghiên cứu đưa các nội dung về tuyên truyền công tác tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng vào các chương trình văn hóa, văn nghệ; đa dạng hoá hình thức tuyên truyền nhằm đưa các nội dung cần truyền tải đi vào cuộc sống thật dễ hiểu, dễ nhớ.

7. Sở Tài chính

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách, phối hợp thực hiện theo quy định.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La

Phối hợp với Công an tỉnh xây dựng các tin, phóng sự, bài viết, chuyên trang, chuyên mục, tăng cường công tác tuyên truyền tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng.

8. Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành tuyên truyền pháp luật về thi hành án dân sự; phối hợp với chính quyền địa phương, các đoàn thể, khối, phố trên địa bàn vận động, thuyết phục người phải thi hành án, thân nhân người phải thi hành án thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự.

9. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Phối hợp đơn vị liên quan để xây dựng tin bài, phóng sự về kết quả thực hiện

Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù và các chương trình vay vốn khác dành cho đối tượng này trên không gian mạng để tạo điều kiện cho họ tiếp cận vốn vay ổn định cuộc sống.

10. Các sở, ngành

Thông báo, quán triệt, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị về các hình thức, nội dung tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng để lan tỏa và tạo sự ủng hộ trong quá trình thực hiện.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Chú trọng xây dựng các bộ công cụ tuyên truyền, ứng dụng trên mạng xã hội và các thiết bị di động thông minh với nội dung trẻ trung, sinh động phù hợp với thị hiếu của đoàn viên, thanh niên; có cơ chế cung cấp thông tin kịp thời, thường xuyên để mỗi đoàn viên, thanh niên đều là người có thể truyền tải thông điệp tích cực.

12. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh

Chỉ đạo Đoàn thanh niên và Hội viên Hội phụ nữ các cấp gắn công tác giáo dục hội viên, đoàn viên, thanh niên về phòng, chống tội phạm trên không gian mạng lồng ghép với tuyên truyền về công tác tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng trong các buổi sinh hoạt chi đoàn, chi hội, tổ chức hội thi, hội diễn lồng ghép với chương trình văn nghệ quần chúng phù hợp từng đối tượng, lứa tuổi; tuyên truyền gương điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực, người tốt, việc tốt, hành động đẹp.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chủ động chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tại địa phương. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức tuyên truyền đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân về nội dung tuyên truyền về tái hòa nhập cộng đồng trên không gian mạng nhằm khai thác lợi thế của truyền thông đa phương tiện trên nền tảng số, hướng tới tiếp cận trực tiếp tới người dân, góp phần chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của cộng đồng xã hội đối với công tác tái hòa nhập cộng đồng.

- Phải thường xuyên đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, trong đó cần chú ý đến các trường hợp người chấp hành xong án phạt tù ít được tiếp cận thông tin, có hoàn cảnh khó khăn, người có điều kiện, hoàn cảnh dễ vi phạm pháp luật... để tổ chức tuyên truyền. Chú trọng đến các cá nhân là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người đứng đầu tổ chức, người có ảnh hưởng đến nhiều người để tuyên truyền một cách hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, gửi về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) trong 01 năm 2025 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ đã phân công theo nội dung tại Kế hoạch và định kỳ tổng kết, báo cáo kết quả lồng ghép vào báo cáo kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng hằng năm gửi về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*). Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời thông tin gửi về Công an tỉnh để phối hợp hướng dẫn thực hiện.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, kịp thời tham mưu điều chỉnh nhiệm vụ của các sở, ngành trong Kế hoạch này sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 420/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 422/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách năm 2025;

Thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 05 tháng 10 năm 2024 Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và Nghị quyết số 158/2024/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 27/TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

Năm 2024, mặc dù khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, nhiều yếu tố rủi ro, bất định, diễn biến phát sinh vượt ngoài khả năng dự báo; bất ổn chính trị leo thang tại một số quốc gia, khu vực; thiên tai, dịch bệnh, thời tiết biến đổi và diễn biến phức tạp, khó lường gây ảnh hưởng lớn đến đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự nỗ lực quyết tâm của các lực lượng và

Nhân dân trong tỉnh, năm 2024 đã hoàn thành và vượt kế hoạch 25/28 chỉ tiêu chủ yếu; kinh tế duy trì tăng trưởng, GRDP tăng 6,3% so với năm 2023; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 4.100 tỷ đồng, hoàn thành dự toán Trung ương giao; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục cải thiện; công tác xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản đạt được kết quả quan trọng; các lĩnh vực an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được đặc biệt quan tâm; kịp thời hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở; an ninh, quốc phòng, đối ngoại được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tiến hành Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Trong khi đó tình hình quốc tế, khu vực vẫn đang trong giai đoạn nhiều biến động với những thay đổi sâu sắc về kinh tế, chính trị, xã hội, khó khăn, thách thức ngày càng phức tạp, khó lường hơn. Nền kinh tế của cả nước, của tỉnh dự báo duy trì đà tăng trưởng, có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là những yếu tố bất lợi từ bên ngoài, những hạn chế bất cập đã kéo dài nhiều năm, tình hình thời tiết cực đoan, hạn hán, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh có thể còn có những diễn biến phức tạp, ...

I. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Kỳ họp thứ 10 - HĐND tỉnh khóa XV đã thông qua mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025: *“Thực hiện đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của các thành phần kinh tế; thúc đẩy xây dựng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy nhanh chuyển đổi số, thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Quản lý chặt chẽ tài nguyên, sử dụng đất, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính thực chất, hiệu quả hơn nữa; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rào cản cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. củng cố quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế”* và xác định 28 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu.

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương phải tập trung cao độ, nỗ lực, quyết tâm nhiều hơn nữa,

đổi mới mạnh mẽ hơn nữa và không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chung sức đồng lòng, hành động quyết liệt theo chủ đề **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”** với 05 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo, điều hành, gồm:

1. Quán triệt thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; các Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

2. Phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, từ đó có các giải pháp đột phá trên tinh thần "chỉ tiêu nào chưa đạt thì phải đạt, chỉ tiêu đạt rồi thì phải nâng cao chất lượng, hiệu quả", phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra. Đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, cách mạng, toàn diện hơn nữa trong quản lý kinh tế để đưa Sơn La phát triển bền vững, góp phần đưa đất nước vững vàng bước vào kỷ nguyên thịnh vượng, giàu mạnh và phát triển.

3. Bám sát thực tiễn, kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh trên tinh thần "dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung", "đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện; đã làm, đã thực hiện là phải có hiệu quả", "Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ đã thống nhất, Quốc hội đồng tình, Nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi". Các cấp, các ngành, địa phương đoàn kết, thống nhất chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo của Trung ương.

4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên tinh thần "Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội giữ vai trò kiến tạo" và tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5. Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên. Phát triển kinh tế của tỉnh, xây dựng, phát triển đất nước trên tinh thần "tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc".

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xác định đột phá về thể chế là “đột phá của đột phá”, phải đi sớm, đi trước mở đường cho phát triển. Đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tiếp

tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp

1.1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc thẩm quyền để kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản chồng chéo, không phù hợp, ban hành quy định mới phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành để giải phóng mọi nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ, phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với việc chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiếp cận pháp luật và bảo đảm an toàn pháp lý của cá nhân, tổ chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả thi hành pháp luật và quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, bảo đảm thông tin lý lịch tư pháp luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời.

1.2. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra, kiểm tra.

Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh và tiếp tục kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

1.3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. Phối hợp với các sở, ngành kiểm tra việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 trong các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

1.4. Công an tỉnh, Viện Kiểm sát, Tòa án tỉnh

Tăng cường công tác phát hiện, điều tra và phối hợp xử lý nghiêm các vụ án tham nhũng. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về thi hành án dân sự, thi

hành án hành chính. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành án, nhất là các vụ việc trọng điểm, phức tạp, kéo dài.

1.5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Kịp thời tham mưu ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn triển khai các văn bản theo quy định của pháp luật; rà soát, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ. Tăng cường kỷ luật, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước để dẫn dắt chuyển đổi số, từng bước thực hiện chính quyền điện tử, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp, người dân. Tập trung chỉ đạo nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index).

Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn lực cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích các khu vực kinh tế tư nhân, nguồn lực trong tỉnh tham gia mạng lưới hỗ trợ, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tiếp tục công khai, minh bạch quy trình, thủ tục hành chính đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ tra cứu, cập nhật thường xuyên đầy đủ thông tin đối với các quy trình thủ tục hành chính, các quy hoạch về sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch chung xây dựng; các thông tin về ngân sách, mời thầu... để nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp dễ tiếp cận và tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.

2. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế, đẩy mạnh các động lực tăng trưởng

2.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính - ngân sách nhà nước (NSNN); điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả; quản lý chặt chẽ thu NSNN, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; tiếp tục cơ cấu lại chi

ngân sách nhà nước, ưu tiên chi đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, thiết yếu, triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG). Kịp thời thực hiện đúng, đủ các chính sách về lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng.

Thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, nhà nước còn định giá, bình ổn giá. Công khai thông tin về giá, điều hành giá để tạo sự đồng thuận và giám sát từ của nhân dân...

2.2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tập trung đẩy mạnh hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các thị trường chủ lực, truyền thống, trọng điểm, đặc biệt khai thác các thị trường/khu vực hiện đang có FTA với Việt Nam. Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trên các thị trường mới, thị trường tiềm năng, nhất là các mặt hàng nông sản, rau quả của Việt Nam; tìm hiểu xu hướng thị hiếu tiêu dùng tại các địa bàn, thị trường mới; đẩy mạnh công tác tổ chức các sự kiện quảng bá, trưng bày, xây dựng hình ảnh thương hiệu hàng hóa của Sơn La tại các địa phương trong và ngoài nước. Tăng cường công tác thông tin, định hướng doanh nghiệp, chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu sang hình thức chính ngạch, bền vững.

Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại, nhất là cung cấp thông tin, tư vấn thị trường xuất khẩu và kết nối thị trường cho các địa phương, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp.

2.3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt khắc phục các điểm nghẽn, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là dự án đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La và 3 Chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún; thu hồi các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt, kiên quyết loại bỏ những dự án không thực sự cần thiết; chủ động cân đối nguồn lực của địa phương để đầu tư các dự án thuộc phạm vi mình quản lý với tinh thần “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính – ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu thu ngân sách nhà nước cao hơn khoảng 5% so với ước thực hiện năm 2024. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành tăng thêm cho chi đầu tư phát triển. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, tham gia sâu, rộng hơn vào chuỗi cung ứng; khai thác hiệu quả thị trường mới.

3. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi

3.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”, cải cách sâu rộng quản trị nhà nước, minh bạch hoá, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường và trách nhiệm giải trình của các cấp, nhất là người đứng đầu; xoá bỏ cơ chế xin - cho. Thực hiện tốt các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Triển khai hiệu quả đề án “*Kiến toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”. Đổi mới, sắp xếp, nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công, nhất là trong các lĩnh vực có điều kiện, đổi mới hình thức cấp ngân sách nhà nước theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với sản phẩm, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và dám đưa ra những giải pháp đột phá, nhất là trong xử lý những tình huống phức tạp, điểm nghẽn; có giải pháp tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức làm việc, cống hiến, vì lợi ích chung.

3.2. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong hoạt động thanh tra, nhất là thực hiện nghiêm Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, giải quyết kịp thời tố cáo, kiến nghị về tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tăng tỷ lệ thu hồi tiền và tài sản do vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, trọng tâm là các nhiệm vụ thuộc “*Đề án xây dựng cơ chế xử lý vật chứng tài sản bị tạm giữ, kê biên, phong tỏa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án, vụ việc*”.

3.3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Triển khai có hiệu quả chủ trương sắp xếp, tinh giảm bộ máy tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, tích cực thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm. Tiếp tục phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi.

Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

4. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, các công trình có tính liên kết vùng, hạ tầng chống biến đổi khí hậu, hạ tầng số

4.1. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Phấn đấu khởi công dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La trong quý II năm 2025; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải trong công tác lập quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Nà Sản; đề xuất Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc đoạn Mộc Châu - thành phố Sơn La trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung hoàn thành mục tiêu 100% xã có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; hoàn thành mục tiêu 85% số bản có đường giao thông từ xã đến trung tâm bản được cứng hóa, đẩy mạnh phong trào cứng hóa đường GTNT gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Đẩy mạnh chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện, bứt phá, nhất là xây dựng thể chế số thông thoáng, hạ tầng số hiện đại, nền kinh tế số rộng khắp, nhân lực số chất lượng cao, bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Đẩy nhanh xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đô thị thông minh, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường năng lực bảo vệ, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng. Tập trung triển khai các

nhệm vụ được giao tại Kế hoạch phát triển Hạ tầng số; Kế hoạch phát triển Kinh tế số và Xã hội số; Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025.

4.3. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nước sạch nông thôn ổn định đời sống nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tiêu chí chủ động phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến và hạn chế tác động do hạn hán gây ra.

4.4. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Triển khai Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, từng bước xây dựng và phát triển hoàn chỉnh hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh có kết cấu hạ tầng theo hướng ngày một đồng bộ, hiện đại, xanh, thông minh và bền vững, đảm bảo hài hòa với nông thôn.

4.5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch, Kế hoạch Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phát triển hạ tầng điện lực, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch, mục tiêu phát triển và lợi thế của tỉnh.

4.6. Các sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý nhà nước được giao, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã

Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội; trong đó, đẩy mạnh xã hội hóa để thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử gắn với đô thị thông minh.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu và kiểm soát giá nguyên vật liệu để đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án.

5. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu kinh tế

5.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tham mưu các giải pháp điều hành linh hoạt, hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung, không dàn trải, bám sát vào khả năng cân đối các nguồn vốn, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa các vùng, các huyện, thành phố, thị xã. Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của từng dự án, kịp thời đề xuất điều chỉnh kế hoạch từ dự án giải ngân chậm hoặc không còn nhu cầu sang dự án có nhu cầu bổ sung vốn, các dự án đã có khối lượng hoàn thành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân thanh toán. Đối với các nguồn vốn đầu tư công thực hiện rà soát, điều chuyển theo các đợt:

- Đợt 1: Rà soát, tham mưu thu hồi, điều chuyển vốn của dự án chuyển tiếp đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 có kết quả giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn.

- Đợt 2: Rà soát tiến độ đối với các dự án được giao kế hoạch năm 2025 thu hồi, điều chuyển vốn của các dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2025 có kết quả giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn.

Trong năm, tùy thuộc tiến độ thực hiện, kết quả giải ngân thanh toán các nguồn vốn được giao sẽ thực hiện các đợt điều chỉnh khi thấy cần thiết để đảm bảo thực hiện hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, thời gian điều chỉnh trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển, nâng cao vai trò quản lý nhà nước, tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp tham gia đầu tư; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh, hiệu quả, bền vững, trở thành một động lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế xã hội; giải quyết dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong triển khai các dự án thu hút đầu tư chậm tiến độ. Đẩy nhanh tiến độ thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước theo kế hoạch.

Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác; tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023. Tăng cường thu hút đầu tư, nhất là các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như: chế biến sản phẩm nông nghiệp, chế biến sâu khoáng sản; phát triển du lịch dịch vụ nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, sinh thái, nông nghiệp và du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La; năng lượng tái tạo...

5.2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoạt động an toàn, thông suốt, đáp ứng kịp thời, đầy đủ vốn cho nền kinh tế. Đẩy mạnh huy động vốn, phát triển đa dạng các sản phẩm tín dụng ngân hàng với lãi suất hợp lý, phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, tiêu dùng chính đáng của người dân và doanh nghiệp. Phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, đảm bảo an ninh an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán.

Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, giám sát hoạt động của tổ chức tín dụng, đặc biệt là tập trung thanh tra chuyên đề đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; đẩy mạnh xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh; tiếp tục triển khai các giải pháp hạn chế, ngăn chặn tín dụng đen.

5.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tham mưu thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng; tăng nhanh giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, tăng khả năng cạnh tranh của các mặt hàng nông sản chủ lực, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững. Khai thác và tận dụng tốt lợi thế về điều kiện tự nhiên; phát triển nông nghiệp hàng hóa, sản xuất an toàn, hữu cơ, xanh, sạch, đặc sản; xây dựng và phát triển các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và ngoài nước. Phát triển chăn nuôi đại gia súc tại các xã khu vực III và bản đặc biệt khó khăn theo Kết luận số 703-KL/TU ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chăn nuôi tập trung theo vùng với quy mô lớn theo hướng hàng hóa, hiệu quả cao và bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh. Phát triển cây Mắc ca, lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng... để tăng thu nhập cho người dân trên diện tích đất lâm nghiệp được giao.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu; tiếp tục duy trì, phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung phục vụ các nhà máy chế biến gắn với phát triển các sản phẩm lợi thế, chủ lực của từng huyện, thành phố.

5.4. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Chú trọng khai thác, phát huy tiềm năng, nâng cao giá trị gia tăng, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, đặc biệt công nghiệp chế biến, gắn với xây dựng thương hiệu, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ và đẩy mạnh xuất khẩu. Chú trọng tập trung cho phát triển công nghiệp chế biến nông sản theo Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, gắn với khai thác tiềm năng các vùng nguyên liệu, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp địa phương; hỗ trợ, tạo điều kiện để các chủ đầu tư phát huy hiệu quả công suất các nhà máy chế biến lớn trên địa bàn. Tiếp tục nghiên cứu phát triển năng lượng tái tạo; chú trọng phát triển bền vững thủy điện kết hợp với giữ nước, giữ rừng, phòng chống thiên tai, ứng phó

biến đổi khí hậu. Tập trung thu hút đầu tư các siêu thị, trung tâm thương mại, hệ thống chợ tại các trung tâm huyện, thành phố.

5.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm huy động, thu hút các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật du lịch có trọng tâm, trọng điểm, trong đó lấy Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, Khu du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La làm động lực cho phát triển các khu, điểm du lịch khác. Phát huy lợi thế của tỉnh về văn hóa và nông nghiệp để phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, khác biệt gắn với phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hóa, sản vật của địa phương. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khách du lịch theo tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật ngành du lịch đối với từng loại hình kinh doanh. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các hoạt động xúc tiến du lịch; đa dạng hóa các loại hình quảng bá, xúc tiến du lịch, nghiên cứu đổi mới, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động xúc tiến.

5.6. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án. Tập trung đầu tư hoàn thành dứt điểm các dự án, công trình đã được phê duyệt, đang triển khai dở dang. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án khởi công mới; kiên quyết loại bỏ những dự án không thật sự cần thiết. Xử lý nghiêm các trường hợp nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng theo quy định; tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; đa dạng hóa các loại hình quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch, nghiên cứu đổi mới, ứng dụng công nghệ số vào hoạt động xúc tiến. Đẩy mạnh xã hội hóa, tập trung thu hút đầu tư các siêu thị, trung tâm thương mại, hệ thống chợ tại các trung tâm huyện, thành phố. Khuyến khích các cơ sở kinh doanh và người tiêu dùng chuyển dịch các hình thức mua bán, thanh toán điện tử.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2025, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã được HĐND các cấp đề ra.

6. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

6.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XVI. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo hướng chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; thúc đẩy giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình giáo dục mầm non. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh...; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, liên thông, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị dạy học tối thiểu cho các cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên. Tăng cường công tác phối hợp để giảng dạy văn hóa bậc trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và năng lực chuyển đổi số cho nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm. Tiếp tục giải quyết tình trạng thiếu giáo viên các cấp học, nhất là tại địa bàn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, tự lực, tự cường, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

6.2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, gắn kết công tác đào tạo nghề với thị trường lao động, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện kế hoạch triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp thông qua kiểm soát chất lượng trong quá trình đào tạo và sau đào tạo; xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. Đẩy mạnh hướng dẫn địa phương và các cơ sở đào tạo, đa dạng hóa hình thức tổ chức đào tạo, đẩy mạnh triển khai đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa,

tự học có hướng dẫn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo và trong công tác quản trị nhà trường; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao.

Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm, tạo ra các mô hình gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động theo vùng, địa phương, các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm; chú trọng gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Xây dựng dự báo về nhu cầu đào tạo giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là ngành nghề khoa học- kỹ thuật - công nghệ.

6.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tập trung triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng sát với thực tiễn; nâng cao chất lượng tư vấn của các hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu; nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

Đẩy mạnh các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá. Tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; tăng cường năng lực xử lý đơn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội.

6.4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Xây dựng các nền tảng số kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức nhằm giúp tối ưu hoá các quy trình, tăng cường khả năng phối hợp giữa các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp; tăng cường thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước.

6.5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, dạy và học. Đẩy mạnh chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện hoạt động quản lý nhà nước; tiếp tục triển khai quyết liệt Đề án 06 của Chính phủ.

7. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới

7.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chú trọng xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân; đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”. Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, như: 95 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 80 năm ngày Quốc khánh, 130 năm thành lập tỉnh Sơn La... Tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. Làm tốt công tác giáo dục truyền thống; tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể truyền thống. Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, phong trào rèn luyện thân thể trong nhân dân; chuẩn bị lực lượng vận động viên, tham gia đội tuyển thi đấu các giải thể thao quốc gia, quốc tế.

7.2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đảm bảo tăng dần mức sống tối thiểu và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của người dân. Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển mạnh thị trường lao động; làm tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động và hỗ trợ xuất khẩu lao động.

Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, bảo đảm thực hiện ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em. Chủ động giải quyết các vấn đề về trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại

cho trẻ em. Thực hiện tốt công tác người cao tuổi, thanh niên, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đã chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo. Đẩy mạnh Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”, quyết tâm hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa nghiện ma túy, cai nghiện ma túy và hỗ trợ người nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người.

7.3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng, dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật, kịp thời hỗ trợ cho các cơ sở y tế tuyến dưới. Tăng cường quản lý các bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần, an toàn thực phẩm, môi trường y tế, sức khỏe học đường, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân. Thúc đẩy triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số y tế trên địa bàn.

7.4. Ban Dân tộc phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó, có giải pháp nâng cao trình độ dân trí, giải quyết việc làm và tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

7.5. Sở Nội vụ phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, tín ngưỡng, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo đảm bảo theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tổ chức bồi dưỡng công tác tôn giáo và tuyên truyền phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp huyện, cấp xã và các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo ở cơ sở; phát hiện và xử lý kịp thời, dứt điểm những vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tôn giáo ở cơ sở; hạn chế thấp nhất ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động tôn giáo và lợi dụng tôn giáo

7.6. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. tập trung triển khai, thực hiện, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình MTQG phát triển KTXH dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo khác. Tập trung cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn. Huy động mọi nguồn lực quyết tâm hoàn thành mục tiêu xoá nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, nhất là trong dịp Lễ, Tết và giáp hạt. Hỗ trợ kịp thời về lương thực, nhà ở, nhu yếu phẩm thiết yếu cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ.

8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

8.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Nâng cao hiệu quả sử dụng và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong lĩnh vực đất đai nhất là công tác giao đất, cho thuê đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh. Quản lý các dự án khai thác tài nguyên nước, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, an toàn nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa.

8.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo, nhất là thiên tai liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, cấp báo động lũ đáp ứng yêu cầu phát triển và phục vụ phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong tình hình mới. Nâng cao khả năng chống chịu; huy động nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.

8.3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Thực hiện kiểm soát, bảo vệ môi trường từ trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư, sàng lọc loại trừ các dự án công nghệ lạc hậu, sử dụng nhiều tài nguyên, tiêu hao năng lượng, các ngành nghề có nguy cơ ô nhiễm. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, ổn định đời sống dân cư khi có thiên tai xảy ra.

9. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị

9.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tham gia các hoạt động liên kết vùng để phát triển kinh tế xã hội và giải quyết các vấn đề chung của vùng gắn với thực hiện các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc. Triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Tập trung đầu tư, kêu gọi đầu tư vào các dự án trọng điểm, dự án có sức lan tỏa, dẫn dắt sự phát triển của các ngành, lĩnh vực; thu hút đầu tư các dự án hạ tầng, phát triển khu, cụm công nghiệp; dự án khu đô thị mới, khu dân cư; các dự án phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch. Huy động nguồn lực khu vực ngoài nhà nước tham gia phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng công khai, minh bạch, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.

9.2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung hướng dẫn, đôn đốc công tác rà soát, đề xuất lập mới, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh nhằm quản lý, thu hút đầu tư trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và của tỉnh. Theo dõi, nắm bắt kịp thời và tham mưu UBND tỉnh phương án giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, triển khai thực hiện quy hoạch; tháo gỡ khó khăn vướng mắc các dự án khu đô thị, nhà ở, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu hết năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 20,6%.

9.3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết và các quy hoạch chuyên ngành. Tập trung phát triển đô thị gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường liên kết vùng trong phát triển kinh tế - xã hội.

10. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; tiếp tục xây dựng và củng cố thế

trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội

10.1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, lực lượng vũ trang vững vàng về chính trị, có sức chiến đấu ngày càng cao, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, chú trọng vùng cao, biên giới.

Làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng huấn luyện và khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

10.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia. Tập trung triển khai các đề án, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm minh các đối tượng hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước thông qua không gian mạng và tội phạm mạng; Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh môi trường.

Triển khai các giải pháp đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, về ma túy, về kinh tế, chức vụ, tham nhũng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện Đề án “Chuyển hóa, xây dựng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh không có ma túy giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Đề án 06 của Chính phủ phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

10.3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã

Chỉ đạo chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Tập trung nhận diện và chủ động các giải pháp kiểm chế, kéo giảm tội phạm bền vững. Trấn áp mạnh, quyết liệt đối với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là

tội phạm giết người, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội phạm đánh bạc; hoạt động “tín dụng đen”; tội phạm liên quan đến thanh, thiếu niên; các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy; xử lý nghiêm tội phạm và các vi phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao, đặc biệt là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

Đẩy mạnh công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy; kiên quyết xử lý nghiêm hành vi vi phạm về nồng độ cồn, sử dụng ma túy khi điều khiển phương tiện giao thông.

11. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển

11.1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Duy trì, củng cố, tăng cường mối quan hệ với 09 tỉnh của nước CHDCND Lào; chú trọng mở rộng hợp tác với một số địa phương của các nước ngoài khu vực, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam để tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng lợi thế của tỉnh ra cộng đồng quốc tế, vận động thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; huy động hiệu quả các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài (NGO), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và các nguồn lực khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

11.2. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã

Tiếp tục tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại, biên giới lãnh thổ.

12. Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

12.1. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan truyền thông

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước và của tỉnh năm 2025, như: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), Kỷ niệm 80 năm ngày cách mạng tháng Tám và Quốc khánh (2/9/1945 - 2/9/2025), Kỷ niệm 50 năm ngày thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 130 năm thành

lập tỉnh Sơn La... Tích cực thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi những vấn đề được dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

12.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quyết định này và các Nghị quyết, Kết luận, chương trình hành động liên quan của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các Quyết định, Chỉ thị, Thông báo, Kết luận của UBND tỉnh và Thường trực UBND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh), Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Trước ngày 15 tháng 02 năm 2025, ban hành Chương trình/Kế hoạch, các văn bản cụ thể của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh.

- Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, các Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định này. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của cơ quan, đơn vị mình; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Theo dõi sát diễn biến trong nước và quốc tế, chủ động phân tích đánh giá, dự báo để có các giải pháp kịp thời, tổng thể, đồng bộ, tận dụng thời cơ, thuận lợi, giảm thiểu tác động tiêu cực đối với nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Kịp thời tổ chức triển khai, đánh giá tình hình thực hiện trong

phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất giải pháp chỉ đạo, điều hành của ngành mình, cấp mình trong các tháng, quý, năm tiếp theo, gửi Văn phòng UBND tỉnh (để theo dõi), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18 hàng tháng để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, các phiên họp UBND tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố; giữa cơ quan chính quyền các cấp với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong năm 2025.

- Tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ; đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân. Tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng (các phiên họp thường kỳ của UBND các cấp) để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng công việc được giao của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và đề xuất khen thưởng, chấn chỉnh, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện và kết quả thực hiện 28 chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 giao tại Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024, Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về giao trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025.

3. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ nội dung Quyết định này tới cán bộ, đảng viên và nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 163/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chuyển loại hình đối với bản, xóm, tiểu khu thuộc
các phường, thị trấn mới thành lập, điều chỉnh trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1280/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Sơn La giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 67/TTr-SNV ngày 17 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển 82 tiểu khu, thôn, xóm, bản thành 82 tiểu khu, tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025, cụ thể:

1. Thị xã Mộc Châu: chuyển 32 bản, tiểu khu thành 32 tổ dân phố thuộc 07 phường gồm: Mộc Sơn, Bình Minh, Thảo Nguyên, Cờ Đỏ, Vân Sơn, Đông Sang, Mường Sang.

2. Huyện Thuận Châu: chuyển 12 bản thành 12 tiểu khu thuộc thị trấn Thuận Châu.

3. Huyện Phù Yên: chuyển 17 bản thành 17 tiểu khu thuộc thị trấn Quang Huy.
4. Huyện Yên Châu: chuyển 07 bản thành 07 tiểu khu thuộc thị trấn Yên Châu.
5. Huyện Quỳnh Nhai: chuyển 14 xóm, bản thành 14 tiểu khu thuộc thị trấn Mường Giàng.

(có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện: Yên Châu, Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Phù Yên và thị xã Mộc Châu; Chủ tịch UBND các phường, thị trấn có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

DANH SÁCH**Chuyển loại hình đối với bản, xóm, tiểu khu
thuộc phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh**

(Kèm theo Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THỊ XÃ MỘC CHÂU

1. Phường Mộc Sơn: chuyển 04 tiểu khu thành 04 tổ dân phố, gồm:

- (1) Tiểu khu 2 thành tổ dân phố 2;
- (2) Tiểu khu 3 thành tổ dân phố 3;
- (3) Tiểu khu 4 thành tổ dân phố 4;
- (4) Tiểu khu 6 thành tổ dân phố 6.

2. Phường Bình Minh: chuyển 02 tiểu khu thành 02 tổ dân phố, gồm:

- (1) Tiểu khu 70 thành tổ dân phố 70;
- (2) Tiểu khu Chiềng Đi thành tổ dân phố Chiềng Đi;

3. Phường Thảo Nguyên: chuyển 05 tiểu khu thành 05 tổ dân phố, gồm:

- (1) Tiểu khu 40 thành tổ dân phố 40;
- (2) Tiểu khu Khí Tượng thành tổ dân phố Khí Tượng;
- (3) Tiểu khu 19/8 thành tổ dân phố 19/8;
- (4) Tiểu khu Chè Đen I thành tổ dân phố Chè Đen I;
- (5) Tiểu khu 19/5 thành tổ dân phố 19/5.

4. Phường Cờ Đỏ: chuyển 07 tiểu khu thành 07 tổ dân phố, gồm:

- (1) Tiểu khu Cờ Đỏ thành tổ dân phố Cờ Đỏ;
- (2) Tiểu khu Chờ Lồng thành tổ dân phố Chờ Lồng;
- (3) Tiểu khu Pa Khen thành tổ dân phố Pa Khen;
- (4) Tiểu khu Pa Khen III thành tổ dân phố Pa Khen III;
- (5) Tiểu khu Tà Lọng thành tổ dân phố Tà Lọng;
- (6) Tiểu khu Mía Đường thành tổ dân phố Mía Đường;
- (7) Tiểu khu 84/85 thành tổ dân phố 84/85.

5. Phường Vân Sơn: Chuyển 05 bản, tiểu khu thành 05 tổ dân phố, gồm:

- (1) Tiểu khu 68 thành tổ dân phố 68;
- (2) Tiểu khu 1/5 thành tổ dân phố 1/5;
- (3) Bản Tiên Phong thành tổ dân phố Tiên Phong;
- (4) Bản Tám Ba thành tổ dân phố Tám Ba;

(5) Bản Piềng Sàng thành tổ dân phố Piềng Sàng.

6. Phường Mường Sang: chuyển 08 bản thành 08 tổ dân phố, gồm:

- (1) Bản Nà Bó 1 thành tổ dân phố Nà Bó 1;
- (2) Bản Nà Bó 2 thành tổ dân phố Nà Bó 2;
- (3) Bản Là Ngà 1 thành tổ dân phố Là Ngà 1;
- (4) Bản Là Ngà 2 thành tổ dân phố Là Ngà 2;
- (5) Bản Bãi Sậy thành tổ dân phố Bãi Sậy;
- (6) Bản 19/8 thành tổ dân phố 19/8;
- (7) Bản An Thái thành tổ dân phố An Thái;
- (8) Bản Thái Hưng thành tổ dân phố Thái Hưng.

7. Phường Đông Sang: Chuyển bản Tự Nhiên thành tổ dân phố Tự Nhiên.

II. THỊ TRẤN THUẬN CHÂU, HUYỆN THUẬN CHÂU

1. Bản Bó Tảu thành tiểu khu Bó Tảu;
2. Bản Ta Ngần thành tiểu khu Ta Ngần;
3. Bản Pán thành tiểu khu Pán;
4. Bản Nà Lĩnh thành tiểu khu Nà Lĩnh;
5. Bản Bó Lanh thành tiểu khu Bó Lanh;
6. Bản Nà Cài thành tiểu khu Nà Cài;
7. Bản Chiềng Ly thành tiểu khu Chiềng Ly;
8. Bản Đông thành tiểu khu Đông;
9. Bản Huông thành tiểu khu Huông;
10. Bản Bon Nghè thành tiểu khu Bon Nghè;
11. Bản Bĩa thành tiểu khu Bĩa;
12. Bản Dữn thành tiểu khu Dữn.

III. THỊ TRẤN QUANG HUY, HUYỆN PHÙ YÊN

1. Bản Phố thành tiểu khu Phố;
2. Bản Suối Làng thành tiểu khu Suối Làng;
3. Bản Nà Phái 1 thành tiểu khu Nà Phái 1;
4. Bản Nà Phái 2 thành tiểu khu Nà Phái 2;
5. Bản Phai Làng thành tiểu khu Phai Làng;
6. Bản Kim Tân thành tiểu khu Kim Tân;
7. Bản Nà Xá thành tiểu khu Nà Xá;
8. Bản Cang thành tiểu khu Cang;

9. Bản Mo Nghè 1 thành tiểu khu Mo Nghè 1;
10. Bản Mo Nghè 2 thành tiểu khu Mo Nghè 2;
11. Bản Tường Quang thành tiểu khu Tường Quang;
12. Bản Mo 1 thành tiểu khu Mo 1;
13. Bản Mo 2 thành tiểu khu Mo 2;
14. Bản Búc thành tiểu khu Búc;
15. Bản Chiềng Hạ thành tiểu khu Chiềng Hạ;
16. Bản Chiềng Trung thành tiểu khu Chiềng Trung;
17. Bản Chiềng Thượng thành tiểu khu Chiềng Thượng.

IV. THỊ TRẤN YÊN CHÂU, HUYỆN YÊN CHÂU

1. Bản Nà Và thành tiểu khu Nà Và;
2. Bản Mường Vạt thành tiểu khu Mường Vạt;
3. Bản Kho Vàng thành tiểu khu Kho Vàng;
4. Bản Huổi Qua thành tiểu khu Huổi Qua;
5. Bản Huổi Hẹ thành tiểu khu Huổi Hẹ;
6. Bản Bất Đông thành tiểu khu Bất Đông;
7. Bản Nà Khái thành tiểu khu Nà Khái.

V. THỊ TRẤN MƯỜNG GIÀNG, HUYỆN QUỲNH NHAI

1. Xóm 1 thành tiểu khu 1;
 2. Xóm 2 thành tiểu khu 2;
 3. Xóm 3 thành tiểu khu 3;
 4. Xóm 4 thành tiểu khu 4;
 5. Xóm 5 thành tiểu khu 5;
 6. Bản Bung Lanh thành tiểu khu Bung Lanh;
 7. Bản Phiêng Nèn thành tiểu khu Phiêng Nèn;
 8. Bản Hua Chai thành tiểu khu Hua Chai;
 9. Bản Đán Đanh thành tiểu khu Đán Đanh;
 10. Bản Mường Giàng thành tiểu khu Mường Giàng;
 11. Bản Phiêng Ban thành tiểu khu Phiêng Ban;
 12. Bản Lồm Khiêu thành tiểu khu Lồm Khiêu;
 13. Bản Kiếu Hát thành tiểu khu Kiếu Hát;
 14. Bản Pá Uôn thành tiểu khu Pá Uôn.
-

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 194/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 07/TTr-STP ngày 21 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Các sở, ngành được phân công chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được luật giao bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

DANH MỤC
Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết
được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8
(Kèm theo Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Tên Luật	Ngày có hiệu lực	STT	Nội dung được giao quy định chi tiết	CQ chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp soạn thảo	Thời gian trình
Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	01/7/2025	01	Điểm Khoản 3 Điều 48: “3. Đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh mà do UBND cấp huyện tổ chức lập thì UBND cấp huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo trình tự, thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định;” .	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II năm 2025
Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	01/7/2025	01	Điểm a khoản 6 Điều 55: “a. UBND cấp tỉnh phân loại, lập, công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành trên địa bàn quản lý; quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy”	Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý II năm 2025

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 208/QĐ-UBND

*Sơn La, ngày 24 tháng 01 năm 2025***QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2025****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính
hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực
hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 420/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của
HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chủ
tịch UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPT, CLP tỉnh Sơn La giai đoạn 2021
- 2025; Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của UBND
tỉnh về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 19/TTr-STC ngày 16 tháng 01
năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các Công ty

TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập, và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 208/QĐ-UBND
ngày 24/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) năm 2025 là thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, gia tăng nguồn lực chăm lo cho Nhân dân, làm giàu cho đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, đưa công tác THTK, CLP trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, theo Nghị quyết số 420/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp theo Chương trình THTK, CLP tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

b) Chương trình THTK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào chủ đề năm 2025 là “Tổ chức quán triệt, triển khai, nghiêm túc, hiệu quả, đảm bảo theo Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023. Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ, về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP”.

c) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

d) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Công tác THTK, CLP năm 2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã được HĐND tỉnh quyết nghị để góp phần đưa tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng khoảng 5,5%, quy mô GRDP bình quân đầu người khoảng 60,3 triệu đồng/người/năm.

b) Tập trung rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn theo thẩm quyền có liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, sửa đổi, bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; lao động, biên chế; quản lý, sử dụng tài nguyên, đất, khoáng sản theo quy định hiện hành của nhà nước.

c) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Thực hiện rà soát toàn bộ các khoản chi hết nhiệm vụ chi, hết thời hạn thanh toán để hủy bỏ, thu hồi về ngân sách nhà nước theo quy định.

d) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị hàng đầu trong năm 2025; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách. Tập trung rà soát, kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả, dự án chưa thật sự cần thiết, cấp bách, ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững. Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, Thành phố, thị xã, cơ quan, đơn vị, bảo đảm hiệu quả, thực chất trong xử lý công việc.

đ) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản thi hành Luật, Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

e) Hoàn thành sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao khả năng tự lực, tự cường, trách nhiệm quản trị địa phương. Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

f) Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường để ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản, đảm bảo nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định tại Luật Khoáng sản, phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Thu hồi triệt để các dự án treo và đẩy nhanh việc thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

h) Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

i) Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Có biện pháp khuyến khích Nhân dân tăng cường THTK, CLP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP năm 2025 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Trong năm 2025, kiên quyết triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phấn đấu tăng cao hơn nữa tỉ lệ chi đầu tư phát triển; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán đã được HĐND, UBND tỉnh giao, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách đảm bảo yêu cầu siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính; chủ động sử dụng dự phòng, dự trữ và nguồn lực tại chỗ để chi phòng, chống dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

- Tăng cường quản lý, chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế; tích cực thu hồi nợ thuế, quản lý 100% người nộp thuế, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí phát sinh, không phát sinh nợ thuế mới.

b) Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong tổ chức thực hiện, các cơ quan ban ngành và địa phương phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*), 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2024 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

c) Kiểm soát chặt chẽ công tác phân bổ, quản lý, sử dụng các khoản chi ngân sách nhà nước. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công, khả năng thực hiện và giải ngân của dự án; đảm bảo hoàn thiện đầy đủ các thủ tục đầu tư của dự án và tuân thủ thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A, B, C theo quy định của Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 422/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2025.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là các dự án quan trọng, các công trình trọng điểm của tỉnh. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt bằng, mỏ vật liệu, nhân công... phục vụ đầu tư xây dựng. Điều hành linh hoạt, hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung, không dàn trải, bám sát vào khả năng cân đối các nguồn vốn, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa các vùng, các huyện, thành phố, thị xã.

c) Rà soát các khoản tạm ứng đảm bảo việc sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định của hợp đồng và quy định pháp luật; hoàn thành nghiệm thu khối lượng để thực hiện thu hồi số vốn đã tạm ứng theo đúng thời hạn đã được quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/ 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước khác; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành nhiều năm, không để lãng phí, tăng cường kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng, có giải pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc đã tồn tại nhiều năm của các dự án theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết.

d) Nâng cao chất lượng thể chế quản lý đầu tư công, trong đó tập trung vào các khâu lập dự toán, phân bổ vốn, giao vốn, giải ngân vốn; cải thiện các yếu tố đề tăng cường năng lực hấp thụ vốn, nhất là phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công...Đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; có giải pháp xử lý cơ bản các cơ sở nhà, đất bị lấn chiếm, có tranh chấp, sử dụng sai mục đích, thiếu hồ sơ pháp lý chứng minh nguồn gốc. Kiểm tra việc thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở đã được phê duyệt, nhất là các cơ sở phải thu hồi, đấu giá. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp xử lý nhà, đất, tài sản ở các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, không để lãng phí, sai phạm, lấn chiếm, chuyển đổi, sử dụng sai mục đích hoặc để hoang hóa.

b) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh thực hiện khoản kinh phí sử dụng tài sản công theo quy định.

c) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Việc quản lý số tiền thu được từ các hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

đ) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung việc sửa đổi quy định về sắp xếp, xử lý tài sản công; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

e) Hoàn thành công tác tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Thực hiện quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả theo các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tổng thể về THTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế với các chỉ tiêu cụ thể sau:

a) Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quỹ đất cho đầu tư phát triển. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong công tác giao đất, cho thuê đất, bồi thường, hỗ trợ, giải pháp mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận, tập trung vào các cơ sở phát sinh chất thải lớn, các dự án lớn, tiềm ẩn nguy cơ gây ra các sự cố môi trường. Nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn, trọng tâm là việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, nâng cao năng lực thu gom; triển khai một số mô hình điểm về xử lý chất thải nông thôn; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; bổ sung các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên nước.

c) Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, sớm ổn định đời sống dân cư khi có thiên tai xảy ra. Nâng cao khả năng chống chịu; huy động nguồn lực đầu tư các công trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phòng, chống ngập ứng đô thị.

d) Đề xuất các giải pháp xử lý dứt điểm các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa nhà nước, nhà đầu tư, giảm khiếu kiện, khiếu nại để sớm đưa các dự án vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả, không gây thất thoát, lãng phí. Rà soát công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại một số huyện, thành phố để đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác này, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

đ) Đến hết năm 2025, hoàn thiện kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, cập nhật biến động đến từng thửa đất công bố công khai minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

e) Hoàn thành các chỉ tiêu về tiết kiệm điện hiệu quả giai đoạn 2023 - 2025 theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Trong tổ chức bộ máy quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp

a) Ban chỉ đạo đổi mới doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước theo đề án đã được phê duyệt.

b) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí không cần thiết.

c) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường.

d) Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

đ) Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ban thường vụ Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Trọng tâm là sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của UBND tỉnh và tổ chức bên trong của các cơ quan thuộc UBND tỉnh (giảm tối thiểu 15% - 20% đầu mối tổ chức bên trong). Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đôi với xác định vị trí việc làm. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít

nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

c) Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ; Tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm phiền hà, chi phí cho người dân theo Công điện số 131/CĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc, vụ án phức tạp, tồn đọng kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 cần bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Chương trình tổng thể về THTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, cần chú trọng vào các nhóm giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Thống nhất công tác chỉ đạo thực hiện THTK, CLP từ UBND tỉnh đến các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện, thành phố, thị xã, UBND cấp xã.

Căn cứ Luật THTK, CLP, chương trình THTK, CLP năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình THTK, CLP năm 2025 của tỉnh Sơn La tại Quyết định này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, chỉ đạo xây dựng và quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình THTK, CLP của cơ quan, đơn vị mình theo lĩnh vực được giao, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả. Quy định kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác THTK, CLP

a) Đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 theo hướng làm rõ nội hàm khái niệm “tiết kiệm”, “lãng phí” để làm cơ sở xác định cụ

thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan, đồng thời cụ thể hóa các hành vi vi phạm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và hình thức xử lý phù hợp.

b) Tiếp tục thực hiện rà soát, tổng kết, đánh giá sự chồng chéo, chưa đồng bộ, kịp thời của hệ thống pháp luật liên quan đến công tác THPT, CLP để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

c) Đề xuất sửa đổi các luật, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; sửa đổi theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng các nguồn lực Nhà nước (nhân lực, vật lực, tài lực...). Trong đó, khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm

- Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính nhất là cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ dữ liệu số để giảm bớt chi phí không cần thiết.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng quản lý đất đai; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước. Số hóa quy trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán và quyết toán NSNN, quản lý giám sát vốn đầu tư công; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công kết nối thông tin, chương trình, báo cáo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan

- Xây dựng Cổng Thông tin minh bạch về các dự án đầu tư công, quy hoạch đất đai đảm bảo công khai, hạn chế thất thoát, lãng phí.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPT, CLP

a) Sở Thông tin truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài Phát thanh, truyền hình tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các chính sách pháp luật của Nhà nước về THPT CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Các cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp, đưa nội dung tuyên truyền các quy định về THPT, CLP tại các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người làm việc nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP. Qua đó nâng

cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu Cơ quan, đơn vị trong THPTK, CLP.

c) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả.

d) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về Chương trình THPTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

đ) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng; bảo vệ người cung cấp thông tin về hành vi lãng phí, chưa tiết kiệm. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

5. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực

a) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán, điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi bộ máy, chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, công tác nước ngoài từ NSNN, mua sắm, sửa chữa tài sản, tiếp khách, sử dụng điện chiếu sáng... Chủ động rà soát, sắp xếp, cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

- Giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tự chủ tài chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá: Thực hiện đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

b) Về quản lý vốn đầu tư công

- Thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của HĐND tỉnh.

- Triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư của các dự án khởi công mới để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án,

nhất là các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, có tác động lan tỏa góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Quy hoạch và các Nghị định hướng dẫn, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, nông thôn,... làm cơ sở để triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

c) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đảm bảo mọi tài sản công được quản lý, theo dõi, hạch toán kế toán theo quy định của Luật kế toán năm 2015, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 về chế độ kế toán HCSN, Thông tư số 76/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi của Bộ Tài chính.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản công, kiên quyết xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập; Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; THTK, CLP; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án khai thác khoáng sản, đảm bảo giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường khu vực khai thác.

- Bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm và bền vững; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; giảm khiếu nại, khiếu kiện về đất đai, đảm

bảo công khai, minh bạch, sát thị trường, phù hợp với những quy định mới của Luật Quy hoạch, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Luật Ngân sách nhà nước.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Tăng cường minh bạch thông tin đối với tất cả các doanh nghiệp nhà nước theo các tiêu chuẩn áp dụng đối với công ty đại chúng; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhà nước theo từng loại hình, lĩnh vực, địa bàn hoạt động đặc thù của doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e) Về quản lý lao động, thời gian lao động

- Rà soát, sắp xếp vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

6. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó cần chú trọng:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý và sử dụng đất, trọng tâm là các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm sử dụng đất;

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;

- Quản lý kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ;

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chương trình THPTK, CLP tỉnh năm 2025 của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2025 của cấp mình, đơn vị mình. Trong Chương trình THPTK, CLP của mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ quan, đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Kết thúc năm 2025, thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình về THPTK, CLP của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình và thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính, gửi UBND tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp), theo quy định tại điểm 5 mục IV quy định tại Quyết định này.

đ) Thực hiện báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 05 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THPT, CLP để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

3. Đối với các Công ty TNHH Một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập, có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2025 của doanh nghiệp, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2025. Kết thúc năm báo cáo kết quả THPT, CLP với UBND tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp) theo quy định tại điểm 5 mục IV, quy định tại quyết định này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, UBND các huyện, cấp xã tích cực triển khai công tác vận động, tuyên truyền, hướng dẫn tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong việc THPT, CLP trong tiêu dùng cá nhân. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPT, CLP trong sản xuất và tiêu dùng. Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phấn đấu đến hết năm 2025 có 83 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh trong việc tổ chức lễ cưới, lễ tang và các hoạt động văn hoá khác, tránh xa hoa, lãng phí. Nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị và địa phương.

5. Chế độ thông tin báo cáo

a) Báo cáo phục vụ các kỳ họp của HĐND, UBND tỉnh hàng năm

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã định kỳ (**6 tháng, năm**) báo cáo kết quả THPT, CLP với UBND tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp) như sau:

- Báo cáo 6 tháng: **Trước ngày 05 tháng 6** (Số liệu tổng hợp đến ngày **30 tháng 6**. Trong đó: Số thực hiện đến ngày **31 tháng 5**; Số ước thực hiện của tháng 6). Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh **trước ngày 15 tháng 6**.

- Báo cáo năm: Trước ngày **05 tháng 11** (Số liệu tổng hợp đến ngày **31 tháng 12**. Trong đó: Số thực hiện đến ngày **31 tháng 10**; Số ước thực hiện của tháng 11 và 12). Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh trước ngày **15 tháng 11**.

b) Báo cáo năm của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính (Điểm a, khoản 2 điều 9 Thông tư số 188/2014/TT-BTC), quy định như sau:

- Kết thúc năm ngân sách (**thời điểm ngày 31 tháng 12 hàng năm**), Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, Chủ tịch

UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, tổng hợp báo cáo chính xác số liệu về THTK, CLP trong năm (**số liệu báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12**).

- Thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên; Hướng dẫn tại Công văn số 373/UBND-TH ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hoàn thành báo cáo THTK, CLP và kết quả đánh giá THTK, CLP trong chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, UBND các huyện, thành phố, thị xã gửi về Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, trình UBND tỉnh **trước ngày 20 tháng 02 hàng năm**. Báo cáo Bộ Tài chính theo đúng thời gian quy định.

6. Cơ quan thanh tra nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, thanh tra các Sở, ban ngành hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Trong kế hoạch thanh tra trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lưu ý một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm kiểm tra, thanh tra đã nêu tại điểm a, khoản 5, mục III tại Quyết định này và có nội dung kiểm tra, thanh tra việc xây dựng và ban hành Chương trình THTK, CLP của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong tỉnh./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 242/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác
quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số
05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của
UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ
chức phối hợp liên ngành;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
42/TTrSTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ****Phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La**
(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 02/02/2025 của UBND tỉnh)**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nhiệm vụ và cách thức thực hiện phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Những nội dung không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nêu tại Điều 1 do pháp luật quy định.

2. Đảm bảo hoạt động hiệu quả của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp; sự thống nhất về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường; phát huy tính chủ động, tích cực của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác theo thẩm quyền.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp với các cơ quan khác, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một hoặc một số phương thức phối hợp sau đây:

1. Cử cán bộ có thẩm quyền, công chức có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp để giúp cơ quan chủ trì giải quyết thủ tục hành chính, thanh tra, kiểm tra, truyền thông, nâng cao nhận thức về môi trường.

2. Tham gia ý kiến đối với thủ tục hành chính làm cơ sở xem xét khi thẩm định và sau khi Chủ dự án/cơ sở tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện nộp lại hồ sơ sau khi thẩm định.

3. Tổ chức họp làm cơ sở để giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm tổng hợp đầy đủ ý kiến của các đơn vị tham gia (bằng văn bản hoặc ý kiến tham gia trực tiếp) đối với các nội dung phối hợp; báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả thực hiện theo yêu cầu (nếu có); thực hiện xử phạt

hành chính về lĩnh vực môi trường hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có).

Chương II **NỘI DUNG PHỐI HỢP**

Điều 4. Phối hợp truyền thông, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

1. Xây dựng và thực hiện Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp nhằm cụ thể hóa các Chương trình phối hợp của các cơ quan Trung ương trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bảo vệ môi trường theo từng giai đoạn cụ thể.

b) UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên cơ sở chương trình phối hợp của cơ quan cấp tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp triển khai chương trình phối hợp.

c) Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện chương trình. Định kỳ 05 (năm) năm một lần tổ chức tổng kết chương trình, đánh giá, rút kinh nghiệm thông qua kết quả thực hiện và xây dựng chương trình phối hợp trong các giai đoạn tiếp theo (nếu có).

2. Hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực và nhận thức bảo vệ môi trường cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp, các ngành, tổ chức hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường trên các phương tiện truyền thông như Website, bản tin của ngành. Định kỳ 05 (năm) năm tính từ thời điểm ban hành Quy chế này, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức lễ phát động hưởng ứng về môi trường (Ngày môi trường thế giới hoặc Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn); hằng năm, tham mưu cho UBND tỉnh giao UBND cấp huyện luân phiên chủ trì tổ chức lễ phát động hưởng ứng về môi trường (mỗi năm tổ chức ít nhất một lễ phát động hưởng ứng ngày lễ về bảo vệ môi trường).

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp; UBND cấp huyện chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp bằng các hình thức thông qua hệ thống Website, tổ chức các hội nghị, tập huấn và các hình thức khác.

c) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ trì hướng dẫn, tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, các hoạt động quản lý, thu gom, xử lý chất thải theo lĩnh vực quản lý. Trong đó, hằng năm theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND cấp huyện được giao chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức lễ phát động hưởng ứng về môi trường cấp tỉnh, các huyện khác tùy điều kiện tổ chức quy mô cấp huyện, xã; UBND cấp xã xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chỉ tiêu môi trường theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao.

d) Sở Thông tin và Truyền thông chủ động thực hiện và định hướng các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền về công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho hội viên, đoàn viên và nhân dân.

3. Kinh phí thực hiện hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho các cơ quan thực hiện hoạt động truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường hằng năm.

Điều 5. Phối hợp kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ, hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

1. Về nguyên tắc thanh tra, kiểm tra

a) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp trong việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tránh chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân; phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo đơn thư tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân, ý kiến kiến nghị của cử tri, cơ quan thông tấn, báo chí. Cơ quan được giao chủ trì phải tiến hành ngay việc kiểm tra và xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có). Không mở rộng phạm vi thanh tra, kiểm tra vượt quá nội dung của quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất.

c) Trường hợp phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra, kiểm tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra khác, Thủ trưởng cơ quan tiến hành thanh tra, kiểm tra phải báo ngay với cơ quan hành chính cùng cấp, cơ quan thanh tra, kiểm tra cấp trên và cơ quan, đơn vị có liên quan để có giải

pháp phù hợp, tránh chồng chéo, trùng lặp và đảm bảo tính kế thừa trong hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Định kỳ hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra bảo vệ môi trường theo lĩnh vực quản lý của ngành.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

5. UBND cấp huyện chủ trì thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

6. UBND cấp xã chủ trì, kiểm tra bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Công an tỉnh lập kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khi phát hiện có dấu hiệu hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm môi trường; khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có tin báo, phản ánh về vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm môi trường và thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cùng cấp để phối hợp. Lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định đối với những vụ việc vi phạm phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường khi có yêu cầu.

8. Khi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về bảo vệ môi trường, các đơn vị là thành viên có trách nhiệm chuẩn bị, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu có liên quan đến chuyên ngành quản lý để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra. Kết thúc thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì thông báo tới các cơ quan liên quan kết luận thanh tra, kiểm tra để cùng theo dõi, quản lý.

Điều 7. Giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về lĩnh vực bảo vệ môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì giải quyết đối với khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp xã tiếp nhận, giải quyết đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên cùng địa bàn cấp huyện; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp.

b) Khi tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến: UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 07 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.

3. UBND cấp xã có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan tiếp nhận, giải quyết đối với phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường trên địa bàn cấp xã quản lý; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp.

b) Khi tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường do UBND cấp huyện chuyển đến: UBND cấp xã có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền, báo cáo UBND cấp huyện trong thời gian 03 ngày kể từ ngày có kết quả giải quyết.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan khi tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị về môi trường thuộc quản lý chuyên ngành thì có trách nhiệm xử lý theo phân cấp hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để cùng phối hợp tham gia giải quyết theo quy định.

5. Đối với kiến nghị, phản ánh về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng thực hiện theo quy trình Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

6. Đối với phản ánh về ô nhiễm môi trường tại các trang mạng xã hội (facebook, zalo, tiktok,...): UBND cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã xác minh các thông tin phản ánh, giải quyết theo thẩm quyền trong thời gian 02 (hai) ngày kể từ khi nhận được thông tin phản ánh, báo cáo UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 07 ngày kể từ ngày kết thúc xác minh, giải quyết.

Điều 8. Phối hợp trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm và bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh; có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường; theo dõi, đánh giá chất lượng, diễn biến môi trường trên địa bàn tỉnh và công bố công khai các thông tin theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm chủ trì trong công tác phòng ngừa ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực, địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý

nhà nước của mình và có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh trong việc cung cấp thông tin, số liệu, thẩm định các hồ sơ, thủ tục hoặc tham gia xử lý đối với trường hợp có liên quan đến lĩnh vực, đơn vị mình quản lý.

3. UBND cấp huyện là cơ quan chủ trì trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm và bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý; có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường; thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trên địa bàn theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

4. UBND cấp xã là cơ quan chủ trì trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm và bảo vệ môi trường trên địa bàn và có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường; chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về việc để xảy ra ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

5. Cơ quan chủ trì trong công tác phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm môi trường có quyền đề nghị các cơ quan, tổ chức khác phối hợp thực hiện.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thực hiện thủ tục hành chính về môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan cử công chức tham gia Hội đồng thẩm định, Đoàn kiểm tra, Tổ thẩm định. Trong thời hạn tại Văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có văn bản cử công chức tham gia.

2. Lấy ý kiến tham gia của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện

- Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham gia ý kiến vào hồ sơ thủ tục môi trường đồng thời gửi kèm theo file hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, văn bản đề nghị tham gia ý kiến nêu rõ những nội dung cần xin ý kiến đối với lĩnh vực quản lý của từng ngành. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được lấy ý kiến có trách nhiệm ban hành văn bản tham gia ý kiến trong thời hạn tại văn bản đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với hồ sơ thủ tục môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường) sau khi Chủ dự án, cơ sở chỉnh sửa, tiếp thu ý kiến và nộp lại để trình phê duyệt, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có văn bản tham gia ý kiến theo thời hạn tại văn bản đề nghị phối hợp. Trong đó, văn bản phải nêu rõ nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến đã tham gia của thành viên đại diện cho đơn vị mình đạt hay chưa đạt làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Quá thời hạn tại văn bản đề nghị phối hợp mà không có ý kiến tham gia được xem như đã đồng ý với nội dung tiếp thu, giải trình và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nội dung được xin ý kiến.

Điều 10. Phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước 03 năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trình UBND tỉnh ban hành theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm trước; căn cứ Điều 152, 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 51, 52 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ để đề xuất kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước 03 năm tiếp theo từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngành, đơn vị gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 11. Phối hợp trong công tác thẩm định, thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và khí thải

- Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp huyện rà soát các đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải thuộc thẩm quyền quản lý, đăng tải danh sách các cơ sở thuộc diện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải trên Cổng Thông tin điện tử của Sở.

- Trước ngày UBND cấp huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường trực thuộc rà soát các đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải thuộc thẩm quyền quản lý, đăng tải danh sách các cơ sở thuộc diện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải trên Cổng thông tin điện tử của phòng, UBND cấp huyện theo quy định, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

Điều 12. Phối hợp trong công tác thực hiện chỉ tiêu môi trường trong hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện chỉ tiêu môi trường trên địa bàn đảm bảo đạt chỉ tiêu môi trường trong hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Định kỳ trước ngày 10 tháng tiếp theo của từng quý, UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện chỉ tiêu môi trường trên địa bàn.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chế độ thông tin, báo cáo được thực hiện thông qua hình thức văn bản, trao đổi trực tiếp, định kỳ báo cáo. Trong đó, đối với các văn bản tham gia ý kiến, báo cáo đột xuất, thời hạn báo cáo, có văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì; đối với báo cáo định kỳ kết quả triển khai thực hiện Quy chế này, thời hạn trước ngày 15 tháng 12 hằng năm (trừ quy định tại Điều 12 quy chế này); báo cáo, văn bản tham gia ý kiến gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Sở

Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện quy chế phối hợp với UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2. Các Quyết định, Kết luận điều tra, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi tới các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời sao gửi các cơ quan liên quan để biết và phối hợp;

3. Các tài liệu, chứng cứ, tang vật phục vụ cho quá trình điều tra, kiểm tra xử lý đối với các cơ sở có dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường phải được bảo mật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị thực hiện theo chức năng nhiệm vụ tại quy chế này. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp năm trước và báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và các cơ quan có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện quy chế này (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị có trách nhiệm phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/CT-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 02 năm 2025

CHỈ THỊ**Về tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT
và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025**

Thực hiện Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Kỳ thi) và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025 (sau đây gọi tắt là tuyển sinh); Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Để Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ và công tác tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La được triển khai đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đó là: “Giảm áp lực, giảm chi phí, ít tốn kém cho thí sinh, gia đình và xã hội, đảm bảo độ tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh”; đảm bảo tổ chức Kỳ thi đúng quy định, an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, minh bạch, khách quan, chất lượng; kiên quyết phòng ngừa, ngăn chặn và không để xảy ra hiện tượng tiêu cực, vi phạm Quy chế thi; kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác các nội dung liên quan đến Kỳ thi đến giáo viên, học sinh và toàn xã hội; phát huy tốt các thành tựu, kết quả đã đạt được trong tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh tham gia Kỳ thi, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nghiêm Chỉ thị số 37/CT-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh, đảm bảo yêu cầu phân cấp triệt để theo đúng quy định và thẩm quyền, rõ nội dung, rõ thời gian, rõ trách nhiệm và hiệu quả.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc đổi mới phương pháp, tổ chức hoạt động dạy và học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá đối với học sinh trung học phổ thông trong quá trình dạy và học, nhất là học sinh lớp 12, theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đảm bảo chuẩn bị đầy đủ các yếu tố, điều kiện cần thiết phục vụ Kỳ

thi, không để học sinh, giáo viên và các cơ sở giáo dục phổ thông bị động, khó khăn khi tham gia, tổ chức Kỳ thi.

c) Trên cơ sở Cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên của các cơ sở giáo dục về công tác tổ chức Kỳ thi, công tác kiểm tra, đánh giá, xây dựng đề thi; từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học, năng lực kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục.

d) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông có cấp trung học phổ thông tăng cường, tập trung tổ chức ôn tập, dạy bổ sung kiến thức, kỹ năng cho học sinh để nâng cao chất lượng và kết quả Kỳ thi. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy và học, kế hoạch ôn thi cho học sinh khối 12 từ nay cho đến khi diễn ra Kỳ thi. Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 12 đảm bảo chính xác, nghiêm túc, công bằng. Xây dựng phương án ôn tập, dạy bổ sung kiến thức hiệu quả cho học sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp. Tăng cường vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ thí sinh là con em dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, học sinh khuyết tật, hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và thí sinh cư trú tại các vùng chịu ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh tham dự Kỳ thi; không để thí sinh nào phải bỏ thi vì gặp khó khăn về điều kiện kinh tế hay đi lại. Hoàn thiện các hồ sơ, cơ sở dữ liệu thi theo quy định cho học sinh dự thi.

đ) Chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế, chất lượng; ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Kỳ thi đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Kỳ thi theo quy chế thi và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trực tiếp thực hiện các khâu: Tổ chức đăng ký dự thi, nhận đề thi, in sao đề thi, vận chuyển và bảo quản đề thi, bài thi, coi thi, chấm thi, thanh tra, kiểm tra, công bố kết quả thi, phúc khảo bài thi và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông công khai, minh bạch, đúng quy định.

e) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025; xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi; quán triệt và tổ chức học tập Quy chế thi, hướng dẫn thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nghiệp vụ về công tác thi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hướng dẫn triển khai công tác tuyển sinh vào các trường đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hỗ trợ học sinh và cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thực hiện công tác tuyển sinh.

g) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã chuẩn bị đầy đủ, chu đáo, đảm bảo các điều kiện về nhân lực, vật lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức Kỳ thi tại địa phương đảm bảo an toàn, đúng quy định, nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, khách quan, trung thực. Nắm chắc tình hình học sinh; tạo điều kiện thuận lợi nhất về đi lại, ăn nghỉ cho giáo viên, thí sinh và người nhà của thí sinh, nhất là đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Tiếp tục đẩy mạnh ứng

dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức Kỳ thi bảo đảm đúng quy định, chính xác, an toàn, hiệu quả; thực hiện tốt công tác phòng, chống việc sử dụng công nghệ cao để gian lận trong Kỳ thi. Đảm bảo các quy định về an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Có phương án dự phòng về nhân lực coi thi, địa điểm tổ chức Kỳ thi, việc đi lại của cán bộ coi thi, đi lại của thí sinh khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh những vấn đề cần giải quyết vượt thẩm quyền.

h) Tập trung thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát Kỳ thi bao gồm: Công tác chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Kỳ thi, công tác tổ chức Kỳ thi ở tất cả các khâu theo Quy chế và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Chỉ đạo thi cấp quốc gia để bảo đảm Kỳ thi diễn ra tuyệt đối an toàn, trung thực, khách quan, đúng Quy chế; không để xảy ra sai sót, tiêu cực, vi phạm Quy chế thi.

i) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông trước, trong và sau Kỳ thi, công tác tuyển sinh vào các trường đại học, giáo dục nghề nghiệp đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và các lực lượng xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng và đầy đủ, minh bạch; góp phần tạo sự tham gia, ủng hộ, hỗ trợ của Nhân dân và đồng thuận của xã hội về công tác tổ chức Kỳ thi, về chủ trương tổ chức Kỳ thi nghiêm túc, trung thực, an toàn, đúng Quy chế thi. Chủ động cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các thông tin cần thiết về Kỳ thi và công tác tuyển sinh vào các trường đại học, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt là các nội dung mới như: môn thi, số buổi thi, tổ hợp môn thi, cách tính điểm xét tốt nghiệp, điểm khuyến khích, cấu trúc định dạng đề thi.

k) Chuẩn bị chu đáo để phân tích dữ liệu về kết quả thi, kết quả học tập của thí sinh dự thi. Từ đó đánh giá toàn diện kết quả, chất lượng công tác tổ chức Kỳ thi của tỉnh, bao gồm cả đối chiếu, so sánh với kết quả tuyển sinh đầu cấp và kết quả học tập năm lớp 12 đối với Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

l) Chủ động phối hợp với Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin (*thuộc Văn phòng Tỉnh ủy*) để cử cán bộ tham gia công tác tiếp nhận đề thi từ Hội đồng ra đề thi qua đường truyền mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ theo Quy chế thi.

2. Công an tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho Kỳ thi theo quy định, đặc biệt là công tác bảo mật đề thi, vận chuyển và bảo quản đề thi, bài thi, coi thi, chấm thi; đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước và trong Kỳ thi; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước và Quy chế thi; tăng cường phòng, chống việc sử dụng công nghệ cao để gian lận trong Kỳ thi.

3. Sở Giao thông vận tải tạo điều kiện thuận lợi để việc vận chuyển đề thi, bài thi đảm bảo an toàn tuyệt đối. Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có phương án bảo đảm giao thông, ưu tiên phục vụ nhu cầu đi lại của cán bộ, giáo viên làm công

tác thi và các thí sinh đi thi trên các tuyến giao thông trước và trong kỳ thi. Có phương án xử lý cụ thể để kịp thời giải tỏa ách tắc giao thông khi có tình huống bất thường về thiên tai xảy ra trong các ngày thi, đặc biệt các tuyến đường bị ách tắc do thiên tai.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có phương án bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, thông tin liên lạc cho Ban Chỉ đạo, các điểm thi trong toàn tỉnh. Đảm bảo cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin nhanh chóng, chính xác, an toàn, tạo thuận lợi cho việc công bố kết quả thi, cho thí sinh đăng ký dự thi, xét tuyển sinh và công bố kết quả, tuyển sinh, chuyển phát hồ sơ nhập học của thí sinh.

b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí thuộc phạm vi quản lý thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về Kỳ thi và công tác tuyển sinh để phụ huynh và xã hội hiểu, đồng thuận trong các khâu tổ chức thực hiện.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố, thị xã trong công tác bảo vệ Kỳ thi, đặc biệt hỗ trợ, xử lý các tình huống khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh (nếu có) xảy ra trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND tỉnh bố trí đủ và cấp phát kịp thời kinh phí, bảo đảm điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức Kỳ thi. Không để xảy ra tình trạng thiếu kinh phí, chậm kinh phí phục vụ tổ chức Kỳ thi.

7. Thanh tra tỉnh tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo về công tác thanh tra Kỳ thi, cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Sở Y tế

a) Chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Có phương án thích ứng an toàn, linh hoạt với diễn biến của dịch bệnh có thể phát sinh, nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, thí sinh tại các điểm thi, khu vực in sao đề thi, chấm thi.

b) Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các đơn vị y tế phối hợp với Ngành Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị nhân lực, các loại vật tư thiết yếu và cơ sở thuốc phù hợp để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm công tác khám, chăm sóc, chữa bệnh cho thí sinh và những người tham gia tổ chức Kỳ thi.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai kế hoạch tuyển sinh các trình độ của giáo dục nghề nghiệp. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công bố công khai đề án, phương thức tuyển sinh trước khi thí sinh đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tuyển sinh bảo đảm công bằng, minh bạch và hiệu quả. Tổ chức tốt việc thanh tra, kiểm tra; truyền thông đầy đủ, kịp thời về công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp.

10. Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền sâu, rộng về chủ trương tổ chức Kỳ thi nghiêm túc, trung thực, an toàn, đúng Quy chế và các văn bản hướng dẫn tổ chức Kỳ thi. Phản ánh kịp thời, đầy đủ, đúng quy định về các hoạt động trong quá trình tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

11. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tỉnh chỉ đạo các đơn vị hữu quan phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện, thành phố, thị xã xây dựng phương án phòng chống thiên tai. Chủ trì công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ xử lý và khắc phục kịp thời hậu quả các tình huống bất thường về thời tiết và thiên tai, đảm bảo an toàn cho Kỳ thi.

12. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chỉ đạo Đoàn các cấp phối hợp, tham gia “tiếp sức mùa thi”, hỗ trợ thí sinh, người nhà thí sinh và công tác bảo đảm trật tự, an toàn trong Kỳ thi.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, tổ chức đoàn, hội, chính quyền các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thành phố phối hợp với Ngành giáo dục và đào tạo chuẩn bị kịp thời, đầy đủ mọi điều kiện về nhân lực, vật lực và các điều kiện khác để tổ chức tốt Kỳ thi, nhất là trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, bất thường.

b) Phân công rõ trách nhiệm cho UBND cấp xã, phường, thị trấn, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể chủ động có kế hoạch phối hợp, hỗ trợ tốt nhất cho các trường trong việc tổ chức ôn tập cho học sinh, dạy bổ sung kiến thức cho học sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp (*phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong quản lý, duy trì ổn định sĩ số học sinh tham gia ôn tập, học bổ sung kiến thức; quản lý việc ôn tập của học sinh sau giờ học tại trường; hỗ trợ điều kiện ăn, nghỉ, sinh hoạt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình xa trường, bố mẹ đi làm xa... trong thời gian ôn tập, học bổ sung kiến thức*).

c) Xây dựng các phương án đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, các điều kiện về điện lưới, bưu chính, viễn thông, nước sinh hoạt, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho thí sinh theo hướng dẫn của cơ quan y tế, phòng chống thiên tai trước, trong Kỳ thi tại các điểm thi. Tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, ăn nghỉ cho thí sinh, người thân thí sinh và các lực lượng tham gia tổ chức Kỳ thi ở tất cả các điểm thi; không để thí sinh nào phải bỏ thi vì gặp khó khăn về điều kiện kinh tế hay đi lại; trường hợp phát sinh tình huống bất khả kháng cần xử lý kịp thời, phù hợp thực tế, bảo đảm quyền lợi tối đa cho thí sinh.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tăng cường chỉ đạo, vận động các tổ chức thành viên, thành viên của đoàn thể và toàn thể nhân dân tích cực tham gia công tác phối hợp, hỗ trợ các trường, giáo viên, học sinh trong công tác tổ

chức ôn tập, dạy bổ sung kiến thức cho học sinh, công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan và đạt hiệu quả cao.

15. Công ty Điện lực Sơn La, Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Sơn La chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Hội đồng thi, các điểm thi xây dựng phương án đảm bảo điện, nước, vệ sinh môi trường cho địa điểm in sao đề thi, các địa điểm coi thi và chấm thi.

16. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh công bố công khai đề án, phương thức tuyển sinh trước khi thí sinh đăng ký tham dự Kỳ thi; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả; điều động, phân công cán bộ quản lý, giảng viên tham gia công tác thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tại các địa phương theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBNDTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Tô Hiệu, thành
phố Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com